

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 29/2019/HS-ST

Ngày: 09/5/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thu Dung

Ông Từ Tuấn Hưng

- Thư ký phiên tòa:

Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Ông Dương Tiến Mạnh - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

Chu Văn T, sinh năm 1985; Nơi sinh: xã H, huyện U, H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: Thôn B, xã T, huyện T, TP. H; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chu Văn P (đã chết) và bà Chu Thị N; Vợ là Đỗ Thị A; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/11/2018 đến ngày 03/12/2018. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng S

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đức B – Phó giám đốc Ngân hàng S – Chi nhánh Thường Tín (Có mặt).

Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1975 (Có mặt)

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, TP. H

- Người làm chứng:

Chị Mai Thị H, sinh năm 1985 (Có mặt)

Trú tại: Thôn K, xã T, huyện T, TP. H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2018, Chu Văn T mua của một người đàn ông không quen biết 1680 bao thuốc lá điều loại 555 do nước ngoài sản xuất, gồm: 1430 bao nhãn hiệu BLEND NO.555 GOLD và 250 bao nhãn hiệu BLEND NO.555 ORIGINAL với tổng số tiền là 59.600.000 đồng để bán kiếm lời cho bản thân. Sau khi mua được thuốc lá, T mang về cất giấu tại kho của Công ty TNHH phân phối C ở thôn B, xã T, huyện T, TP. H (do T là giám đốc) và không cho ai trong gia đình cũng như những người làm việc trong Công ty biết. Để chào bán tới các khách hàng, T nói với chị Mai Thị H là nhân viên tiếp thị của Công ty TNHH phân phối C được biết là Thành có thuốc lá điều nhập ngoại, khi chị H đi tiếp thị bán các mặt hàng của Công ty thì thông báo cho khách biết, nếu có ai đặt mua thuốc lá điều nhập ngoại thì báo lại cho T.

Đến ngày 27/11/2018, trên cơ sở các đơn hàng của chị H đã chào bán, T tự bổ sung thêm mặt hàng thuốc lá điều loại 555 nhập ngoại nêu trên vào các đơn giao hàng của Công ty TNHH phân phối C. Đồng thời, T tự mình sắp xếp các mặt hàng thuốc lá điều nhập ngoại để chuẩn bị giao bán cho khách hàng.

Đến khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày, T đưa các hóa đơn, trong đó có mặt hàng thuốc lá điều nhập ngoại đã được sắp xếp và yêu cầu anh Nguyễn Tiến T, anh Nghiêm Đình T đi giao toàn bộ các đơn hàng do T đã sắp xếp cùng với các mặt hàng khác của Công ty cho các khách hàng theo hóa đơn đã ghi. Sau đó, anh T điều khiển xe ô tô BKS 29H - 063.52 cùng anh T đã giao cho cửa hàng tạp hóa T 50 bao thuốc lá điều nhãn hiệu BLEND NO.555 GOLD.

Khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc anh T và anh T đang giao hàng tại cửa hàng tạp hóa T ở thôn N, xã H, huyện T, TP. H thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra về tội phạm kinh tế - Công an huyện Thường Tín phối hợp cùng Ban Công an xã H phát hiện, bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm có:

- 280 bao thuốc lá điều nhập ngoại nhãn hiệu BLEND NO.555 GOLD và 20 bao thuốc lá điều nhập ngoại nhãn hiệu BLEND NO.555 ORIGINAL;

- 01 xe ô tô BKS 29H - 063.52, 01 giấy chứng nhận kiểm định số 4006673 của xe ô tô BKS 29H - 063.52.

Cùng ngày 27/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T tiến hành khám xét khắp cấp tại Công ty TNHH phân phối C, đồng thời cũng là nơi ở của T, đã phát hiện thu giữ tổng số 1330 bao thuốc lá điều gồm:

- 130 bao thuốc lá điều nhãn hiệu BLEND NO.555 GOLD trên bao bì có ghi chữ nước ngoài thu giữ tại góc phía Tây Nam nhà kho, được niêm phong trong thùng các tông ký hiệu M1.

- 970 bao thuốc lá điều nhãn hiệu BLEND NO.555 GOLD trên bao bì có ghi chữ nước ngoài thu tại gác lửng nhà kho của C được niêm phong trong thùng các tông ký hiệu M2, M3

- 230 bao thuốc lá điều nhãn hiệu BLEND NO.555 ORIGINAL trên bao bì có ghi chữ nước ngoài thu giữ tại góc phía Tây Bắc nhà kho của C được niêm phong kín thùng các tông ký hiệu M4.

- Số tiền 1.525.000 đồng (*Một triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại cửa hàng T do Nguyễn Thị S là chủ tại thôn M, xã N, huyện T, TP. H, thu giữ: 50 bao thuốc lá điều nhãn hiệu BLEND NO.555 GOLD trên bao bì có ghi chữ nước ngoài tại bàn thu ngân của cửa hàng, được niêm phong trong thùng các tông ký hiệu M5, 01 hóa đơn bán hàng của Công ty TNHH phân phối C đề ngày 26/11/2018.

Tại Bản kết luận giám định số 9163 ngày 11/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố H kết luận:

- 280 bao thuốc lá nhãn hiệu BLEND NO.555 GOLD và 20 bao thuốc lá nhãn hiệu BLEND NO.555 ORIGINAL (ký hiệu M), mỗi bao có 20 điếu, đều là thuốc lá điều do nước ngoài sản xuất

- 130 bao thuốc lá nhãn hiệu BLEND NO.555 GOLD (ký hiệu M1), 470 bao thuốc lá nhãn hiệu BLEND NO.555 GOLD (ký hiệu M2), 500 bao thuốc lá nhãn hiệu BLEND NO.555 GOLD (ký hiệu M3), 230 bao thuốc lá nhãn hiệu BLEND NO.555 ORIGINAL sản xuất (ký hiệu M4), mỗi bao có 20 điếu, đều là thuốc lá điều do nước ngoài sản xuất.

- 50 bao thuốc lá nhãn hiệu BLEND NO.555 GOLD (ký hiệu M5), mỗi bao có 20 điếu, đều là thuốc lá điếu do nước ngoài sản xuất.

Tại Bản cáo trạng số: 23/CT – VKS ngày 03/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo C về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm b Khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố và kết luận như Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Chu Văn T phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 190; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt Chu Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Chu Văn T.

Về xử lý tang vật: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 thùng các tông (ký hiệu M) bên trong có 200 bao thuốc lá nhãn hiệu BLEND.NO.555.GOLD và 10 bao thuốc lá nhãn hiệu BLEND.NO.555.ORGINA ; 01 thùng các tông (ký hiệu M1), bên trong có 80 bao thuốc lá nhãn hiệu BLEND.NO.555.GOLD; 01 thùng các tông (ký hiệu M2) bên trong có chứa 370 bao thuốc lá nhãn hiệu BLEND.NO.555.GOLD; 01 thùng các tông (ký hiệu M3) bên trong có chứa 400 bao thuốc lá nhãn hiệu BLEND.NO.555.GOLD; 01 thùng các tông (ký hiệu M4) bên trong có chứa 180 bao thuốc lá nhãn hiệu BLEND.NO.555.ORIGINAL; 01 thùng các tông (ký hiệu M5) bên trong có chứa 30 bao thuốc lá nhãn hiệu BLEND.NO.555.GOLD

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 1.525.000 đồng.

Bị cáo Chu Văn T phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không thắc mắc, đề nghị gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra – Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2]. Tại phiên tòa, bị cáo Chu Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội thực hiện ngày 27/11/2018. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, bản kết luận giám định, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 10 năm 2018, Chu Văn T mua của một người đàn ông không quen biết 1680 bao thuốc lá điếu do nước ngoài sản xuất, không có hóa đơn, chứng từ, giấy phép theo quy định, trong đó có: 1430 bao thuốc lá nhãn hiệu BLEND NO.555 GOLD, 250 bao thuốc lá nhãn hiệu BLEND NO.555 ORIGINAL, mục đích để bán kiếm lời cho bản thân.

Ngày 27/11/2018, Chu Văn T giao cho anh Nghiêm Đình T và anh Nguyễn Tiến T mang hàng hóa đến phân phối cho cửa hàng tạp hóa T tại thôn M, xã N, huyện T, TP H một số hàng tạp hóa, trong đó có 50 bao thuốc lá điếu nhập ngoại nhãn hiệu BLEND NO.555 GOLD giao hàng tại cửa hàng tạp hóa T tại xã H, huyện T, TP H. Khi anh T, anh T đang chuẩn bị giao hàng thì kiểm tra, phát hiện, thu giữ trên xe ô tô BKS: 29H - 06352: 280 bao thuốc lá điếu nhập ngoại nhãn hiệu BLEND NO.555 ORIGINAL và 20 bao thuốc lá điếu nhập ngoại nhãn hiệu BLEND NO.555 ORIGINAL. Qua khám xét khẩn cấp, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại cửa hàng tạp hóa T 50 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu BLEND NO.555 GOLD mua của T, thu tại kho của Công ty TNHH phân phối Chu Văn T đồng thời cũng là nơi ở của T tổng số 1330 bao thuốc lá điếu gồm: 1100 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu BLEND NO.555 GOLD, 230 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu

BLEND NO.555 ORIGINAL T chưa kịp bán. T bộ số thuốc lá trên đều là thuốc lá điều do nước ngoài sản xuất nhập lậu, không có hóa đơn, chứng từ.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện T là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, vợ bị cáo đang bị bệnh theo quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, số lượng thuốc lá nhập lậu mà bị cáo mua bán không nhiều nên xét không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà phạt tù nhưng cho hưởng án treo là thỏa đáng.

5]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo lần đầu phạm tội, vợ bị cáo bị bệnh tim, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

6]. Về xử lý tang vật: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ 1270 bao thuốc lá điều nhãn hiệu BLEND.NO.555.GOLD và BLEND.NO.555.ORGINAL nhập lậu không có hóa đơn chứng từ được niêm phong trong các thùng catton ký hiệu M, M1, M2, M3, M4, M5.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 1.525.000 đồng là tiền do Chu Văn T bán thuốc lá điều nhập lậu cho cửa hàng T mà có.

7]. Đối với chiếc xe ô tô BKS 29H - 063.52. Quá trình điều tra xác định chiếc xe đang được cầm cố thế chấp tại Ngân hàng S, Công an huyện T đã bàn giao lại xe ô tô BKS 29H - 063.52 cùng giấy chứng nhận kiểm định cho Ngân hàng S là có căn cứ.

8]. Đối với Công ty TNHH phân phối C. Cơ quan điều tra đã làm rõ T tự ý đi mua 1680 bao thuốc lá điều nhập lậu cất giữ ở kho của Công ty nhưng không cho ai biết, việc

T buôn bán thuốc lá điều nhập lậu là hoạt động kinh doanh riêng nhằm phục vụ lợi ích cá nhân T, T không kê khai mặt hàng thuốc lá điều nhập lậu vào sổ sách, chứng từ của Công ty, không nộp tiền bán thuốc lá vào quỹ công ty và không vì lợi ích của Công ty nên không có đủ cơ sở để xử lý hình sự đối với Công ty TNHH phân phối C về tội Buôn bán hàng cấm theo quy định tại Điều 190 Bộ luật hình sự.

9]. Đối với hành vi buôn bán 50 bao thuốc lá điều nhập lậu của chị Nguyễn Thị S, do chị Sáng chưa có tiền án, tiền sự nên không đủ căn cứ để khởi tố đối với Sáng về tội Buôn bán hàng cấm. Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị S là có căn cứ.

10]. Đối với các cửa hàng tạp hóa T, L, L, Y, H, Q, T, T, quá trình điều tra xác định các cửa hàng này chưa mua thuốc lá điều nhập lậu của Chu Văn T nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

11]. Đối với chị Mai Thị H, anh Nghiêm Đình T, anh Nguyễn Tiến T là nhân viên của Công ty TNHH phân phối C, là những người được T thuê, quá trình tiếp thị, vận chuyển và giao một số đơn hàng trong đó có thuốc lá điều nhập lậu nhưng chị H, anh T, anh T đều không được T cho biết rõ về nguồn gốc, xuất xứ số thuốc lá nhập lậu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T không đề cập xử lý là có căn cứ.

12]. Đối với người đàn ông đã bán số thuốc lá điều nhập lậu cho Chu Văn T và người lái xe ô tô chở T đi lấy thuốc lá, Công an huyện T đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa làm rõ được nên chưa đề cập xử lý trong vụ án này, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

13]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

14]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Chu Văn T phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 190; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Chu Văn T 15 (*Mười lăm*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (*Ba mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Chu Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, Thành phố H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp cùng với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 thùng các tông (ký hiệu M) bên trong có 200 bao thuốc lá nhãn hiệu BLEND.NO.555.GOLD và 10 bao thuốc lá nhãn hiệu BLEND.NO.555.ORGINA ; 01 thùng các tông (ký hiệu M1), bên trong có 80 bao thuốc lá nhãn hiệu BLEND.NO.555.GOLD; 01 thùng các tông (ký hiệu M2) bên trong có chứa 370 bao thuốc lá nhãn hiệu BLEND.NO.555.GOLD; 01 thùng các tông (ký hiệu M3) bên trong có chứa 400 bao thuốc lá nhãn hiệu BLEND.NO.555.GOLD; 01 thùng các tông (ký hiệu M4) bên trong có chứa 180 bao thuốc lá nhãn hiệu BLEND.NO.555.ORGINAL; 01 thùng các tông (ký hiệu M5) bên trong có chứa 30 bao thuốc lá nhãn hiệu BLEND.NO.555.GOLD. Toàn bộ tang vật đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, biên bản giao ngày 08/4/2019.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 1.525.000 đồng, đã nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T ngày 08/4/2019.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Chu Văn T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP H;
- VKSND huyện T;
- Sở tư pháp H;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo; đương sự khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Trung Hòa

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

.....

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi....giờ....phút, ngày 09 tháng 5 năm 2019

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Từ Tuấn Hưng và bà Đỗ Thu Dung

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Chu Văn Thành, sinh năm 1985; Nơi sinh: xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa, Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: Thôn Bình Lăng, xã Thắng Lợi, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Chu Văn Thành phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 190; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Chu Văn Thành 15 (*Mười lăm*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (*Ba mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Chu Văn Thành cho Ủy ban nhân dân xã Thắng Lợi, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp cùng với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 thùng các tông (ký hiệu M) bên trong có 200 bao thuốc lá nhãn hiệu BLEND.NO.555.GOLD và 10 bao thuốc lá nhãn hiệu

BLEND.NO.555.ORGINA ; 01 thùng các tông (ký hiệu M1), bên trong có 80 bao thuốc lá nhãn hiệu BLEND.NO.555.GOLD; 01 thùng các tông (ký hiệu M2) bên trong có chứa 370 bao thuốc lá nhãn hiệu BLEND.NO.555.GOLD; 01 thùng các tông (ký hiệu M3) bên trong có chứa 400 bao thuốc lá nhãn hiệu BLEND.NO.555.GOLD; 01 thùng các tông (ký hiệu M4) bên trong có chứa 180 bao thuốc lá nhãn hiệu BLEND.NO.555.ORGINAL; 01 thùng các tông (ký hiệu M5) bên trong có chứa 30 bao thuốc lá nhãn hiệu BLEND.NO.555.GOLD. Toàn bộ tang vật đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín, biên bản giao ngày 08/4/2019.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 1.525.000 đồng, đã nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín ngày 08/4/2019.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Chu Văn Thành phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Hội đồng xét xử biểu quyết nhất trí 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi....giờ....phút, ngày 09 tháng 5 năm 2019

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trung Hòa

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
HÀ NỘI**

Số:/TLHS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thường Tín, ngày 09 tháng 5 năm 2019

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2019/HSST ngày 09/5/2019

Đối với người bị kết án: Chu Văn Thành, sinh năm 1985; Nơi sinh: xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa, Hà Nội;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: Thôn Bình Lãng, xã Thắng Lợi, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội

Con ông Chu Văn Phú (đã chết) và bà Chu Thị Nguyệt

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN - HÀ NỘI ĐÃ

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 190; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Chu Văn Thành 15 (*Mười lăm*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (*Ba mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN

Thẩm phán

Phạm Trung Hòa

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
HÀ NỘI**

Số: /2019/HSST-QĐTG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thường Tín, ngày 04 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN – HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bồ Xuân Ngọc và ông Đàm Viết Khai

Căn cứ các Điều 109, 113, 119 và Điều 329 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Căn cứ biên bản nghị án ngày 04 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy: cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo: **Đinh Xuân Linh**, sinh năm 1991

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn Hào Phú, xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

Trú tại: Thôn Quất Động, xã Quất Động, huyện Thường Tín, Hà Nội

Con ông Đinh Ngọc Anh và bà Lã Thị Gấm

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”

Theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015

Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

2/ Nhà tạm giữ – Công huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội có trách nhiệm thi hành

Quyết định này.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Nhà tạm giữ CAH. Thường Tín;
- VKSND;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Trung Hòa